

## TRỤ ĐỊA TẦNG VÀ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM SPT

Công trình: Xây dựng mới kho lưu trữ hồ sơ bệnh án, khu giảng dạy, thực hành sinh viên y khoa, các phòng chức năng và khoa Giải phẫu bệnh cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định

Địa điểm: 106 Nguyễn Huệ - thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định

Ký hiệu lỗ khoan: HK2

Cao độ miệng hố khoan (giả định): 4,75m Ngày khởi công: .../11/2018

Độ sâu lỗ khoan: 15,0m

Mức nước tĩnh: 3,10m

Ngày kết thúc: .../11/2018

MÔ TẢ ĐỊA TẦNG	Độ sâu đáy lớp	Trụ địa tầng	Thước tỷ lệ	Thí nghiệm SPT					Đồ thị biểu diễn SPT
				Độ sâu thử (m)	N/15cm	N/15cm	N/15cm	N-values	
	0,0		0						<div>Đồ thị biểu diễn SPT</div>
<b><u>Lớp Đất đắp (uQ):</u></b> Thành phần chủ yếu là cát, Á cát, lẫn gạch ngói, bê tông vỡ vụn và phế thải xây dựng. Màu xám trắng, xám vàng, xám nâu. Đất khô đến ẩm.	1,7	1	1	1,8-2,25	5	6	7	13	
			2	3,5-3,95	6	7	9	16	
			3						
			4						
			5						
<b><u>Lớp Cát thô vừa trên (amQ):</u></b> Màu xám trắng, xám vàng, vàng, cát sạch. Đoạn từ 5,0m trở xuống lẫn vỏ sò hén, đất ẩm đến bão hòa nước. Trạng thái chặt vừa đến chặt	9,5	2	6	5,7-6,15	18	22	25	47	
			7						
			8	7,5-7,95	15	20	23	43	
			9						
<b><u>Lớp Bùn á sét (amQ):</u></b> Màu xám tro, xám đen, đen, xám xanh, xanh, lẫn ít vỏ sò ốc, trạng thái chảy đến dẻo chảy.		3	10	9,9-10,35	tuyệt	1	1	2	
			11						
			12	12,0-12,45	1	1	2	3	
			13						
<b><u>Lớp Cát thô vừa dưới (amQ):</u></b> Màu xám trắng, xám vàng, vàng, cát sạch, lẫn vỏ sò hén, bão hòa nước. Trạng thái chặt vừa đến chặt.	15,0	4	14	14,5-14,95	15	17	20	37	
			15						
			16						
			17						
			18						
			19						
			20						

Lưu ý: Độ sâu đáy lớp và độ sâu mực nước ngầm được tính từ mặt đất tại thời điểm khảo sát ( $\cos = 0,0m$ )